

Cần Thơ, ngày tháng năm 2018

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

NĂM HỌC 2018-2019

Tên học phần: HÓA DƯỢC 2

Mã học phần: 000479

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 4

- Lý thuyết : 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

- Thực hành : 1 Tổng số tiết quy chuẩn: 30

Phân bổ thời gian: Học kỳ 6

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	45+ 30+ 90 +60 = 225
T = Bài tập					
P = Thực hành	45	0	30	0	
O = Thảo luận/seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: *Hóa vô cơ, hóa hữu cơ, hóa phân tích, hóa lý, vi sinh, ký sinh trùng, sinh hóa, sinh lý bệnh, Hóa dược 1.*

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt Tiếng Anh:

2. Đơn vị phụ trách: Bộ môn Hóa Lý – Hóa Dược

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

*Về kiến thức

MT1. Nhận diện được cấu trúc hóa học của những thuốc chính, thuốc thông dụng. Vẽ được một số nhóm cấu trúc cơ bản.

MT2. Trình bày được nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, các tính chất lý hóa và

ứng dụng các tính chất đó trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản, mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có).

MT3. Trình bày được các nhóm thuốc, các thuốc chính trong mỗi nhóm dùng trong điều trị, những chỉ định điều trị chính, những điều cần chú ý khi sử dụng thuốc.

***Về kỹ năng**

MT4. Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn dược dụng.

MT5. Có khả năng Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm dược dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển.

MT6. Thực hiện được những quá trình thiết kế công thức thuốc hợp lý.

***Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7. Hình thành thái độ học tập tích cực và chủ động, phát huy tinh thần tự học và nghiên cứu.

MT8. Hăng hái, chăm chỉ trong các buổi thực tập tại labo, qua đó góp phần rèn luyện tay nghề và rèn luyện tác phong khoa học, thận trọng, chính xác trong nghề nghiệp.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT										
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10	PO11
000479	Hóa dược 2	0	2	0	2	0	1	0	0	0	0	0
		PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	PO18	PO19	PO20	PO21	
		1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CĐR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Nhận diện được cấu trúc hóa học của những thuốc chính, thuốc thông dụng. Vẽ được một số nhóm cấu trúc cơ bản.	PO2, PO4
MT2	CO2	Trình bày được nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, các tính chất lý hóa và ứng dụng các tính chất đó trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản, mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có).	PO2, PO4
MT3	CO3	Trình bày được các nhóm thuốc, các thuốc chính trong mỗi nhóm dùng trong điều trị, những chỉ định điều trị chính, những điều cần chú ý khi sử dụng thuốc.	PO2, PO4
Kỹ năng			
MT4	CO4	Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn dược dụng.	PO12, PO13
MT5	CO5	Có khả năng Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm dược dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển.	PO12, PO13
MT6	CO6	Thực hiện được những quá trình thiết kế công thức thuốc hợp lý.	PO12, PO13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7	CO7	Hình thành thái độ học tập tích cực và chủ động, phát huy tinh thần tự học và nghiên cứu	PO21
MT8	CO8	Hăng hái, chăm chỉ trong các buổi thực tập tại	PO21

	labo, qua đó góp phần rèn luyện tay nghề và rèn luyện tác phong khoa học, thận trọng, chính xác trong nghề nghiệp.	
--	--	--

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản Nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hóa chính để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc; định tính, thử tinh khiết, định lượng một số nguyên liệu dùng làm thuốc, mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính trong các nhóm thuốc: Thuốc tác động lên tim mạch, Thuốc tác động lên máu và hệ tạo máu, Vitamin và khoáng chất, Thuốc tác động lên hệ tiêu hóa, Thuốc tác dụng trên thần kinh trung ương, Thuốc tác động lên thần kinh ngoại biên, Thuốc tác động lên hệ miễn dịch, Thuốc tác động lên hệ hô hấp, Hormon và thuốc điều chỉnh rối loạn hormon.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3
Thực hành	Cung cấp cho sinh viên biết tổng hợp và kiểm nghiệm một số thuốc tiêu biểu	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO7, CO8

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng.
- Thảo luận theo nhóm các vấn đề liên quan đến bài học; tham gia đóng góp ý kiến, xây bài tại lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo

- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

9.1. Lý thuyết

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	10	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	CO1,CO2, CO3,CO4, CO5,CO6	10
		10	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỉ lệ vắng.		10
2	Kiểm tra giữa kỳ	30	* Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể) * Một bài báo cáo nhóm hoặc seminar hoặc bài tập lớn theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo, seminar, bài tập lớn (giảng viên nêu cụ thể)	CO1, CO2, CO3	10
3	Thi kết thúc học phần	50	+ Thi kết thúc học phần + Hình thức thi:..... + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề.	CO1, CO2, CO3	10

9.2. Thực hành

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Điểm thực hành	100	- Nộp báo cáo của các buổi thực hành	CO1,CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7,CO8	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] *Bài giảng Hóa dược 2*, Khoa Dược, trường Đại học Nam Cần Thơ.

[2] PGS.TS Trương Phương và TS. Trần Thành Đạo (2016), *Hóa dược 2*, NXB Giáo dục Việt Nam, Bộ Y tế.

[3] *Bài giảng thực hành Hóa dược 2*, Khoa Dược, trường Đại học Nam Cần Thơ.

10.2. Tài liệu tham khảo

[4] Trần Đức Hậu (2007), *Hóa Dược*, Tập 2, NXB Y học.

[5] Bộ Y Tế (2018), *Dược điển Việt Nam IV*, NXB Y học.

11. Nội dung chi tiết học phần

11.1. Lý thuyết

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1,2	Chương 7. THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ TIM MẠCH	[1] (Trang 1-45)	CO1, CO2, CO3, CO4,CO5,CO6
	Bài 22. Thuốc chống tăng huyết áp		
	Bài 23. Thuốc Chống loạn nhịp		
	Bài 24. Thuốc trị đau thắt ngực		
3	Chương 8. THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN MÁU VÀ HỆ TẠO MÁU	[1] (Trang 45-72)	CO1, CO2, CO3, CO4,CO5,CO6
	Bài 29. Các thuốc trị thiếu máu		

	Bài 30. Thuốc tác động lên quá trình đông máu		
	Bài 31. Thuốc hạ lipid máu		
4	Chương 9. VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT	[1] (Trang 72-115)	CO1, CO2, CO3, CO4,CO5,CO6
	Bài 32. Vitamin		
	Bài 33. Khoáng chất		
5,6	Chương 10. THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ TIÊU HÓA	[1] (Trang 115-147)	CO1, CO2, CO3, CO4,CO5,CO6
	Bài 34. Thuốc trị loét dạ dày tá tràng		
	Bài 35. Thuốc trị hồi lưu dạ dày thực quản		
	Bài 36. Thuốc chống nôn – Gây nôn		
	Bài 37. Thuốc lợi mật - thông mật		
	Bài 38. Thuốc trị tiêu chảy		
	Bài 39. Thuốc trị táo bón		
7,8	Chương 11. THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ THẦN KINH TRUNG ƯƠNG	[1] (Trang 155-236)	CO1, CO2, CO3, CO4,CO5,CO6
	Bài 40. Thuốc gây mê		
	Bài 41. Thuốc kích thích thần kinh trung ương		
	Bài 42. Thuốc chống trầm cảm		
	Bài 43. Thuốc chống động kinh		
	Bài 44. Thuốc giảm đau gây nghiện		
	Bài 45. Thuốc an thần – Gây ngủ		
9	Chương 12. THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN SỰ DẪN TRUYỀN THẦN KINH	[1] (Trang 258-302)	CO1, CO2, CO3, CO4,CO5,CO6
	Bài 46. Thuốc tác động lên hệ cholinergic		

	Bài 47. Thuốc tác động lên hệ adrenergic		
	Bài 48. Thuốc gây tê		
10,11	Chương 13. THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ MIỄN DỊCH	[1] (Trang 302-341)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
	Bài 49. Thuốc kháng viêm không Steroid (NSAID)		
	Bài 50. Thuốc trị bệnh Gout		
	Bài 51. Thuốc kháng histamin H1		
12,13	Chương 14. THUỐC TÁC ĐỘNG LÊN HỆ HÔ HẤP	[1] (Trang 341-376)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
	Bài 52. Thuốc kích thích hô hấp		
	Bài 53. Thuốc thay đổi dịch bài tiết phế quản		
	Bài 54. Thuốc Giảm ho		
	Bài 55. Thuốc giãn cơ trơn phế quản.		
14,15	Chương 15. HORMON VÀ THUỐC ĐIỀU CHỈNH RỐI LOẠN HORMON	[1] (Trang 376-404)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
	Bài 56. Hormon tuyến yên và vùng dưới đồi		
	Bài 57. Hormon tuyến giáp		
	Bài 58. Hormon tuyến tụy và thuốc hạ đường huyết		
	Bài 59. Hormon vỏ thượng thận		

11.2. Thực hành

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Tổng hợp Aspirin	[4] (Trang 25-28)	CO1, CO2, CO3, CO4,CO5,CO6
2	Kiểm định Aspirin	[4] (Trang 28-33)	CO1, CO2, CO3, CO4,CO5,CO6
3	Tổng hợp methyl salicylat	[4] (Trang 33-36)	CO1, CO2, CO3, CO4,CO5,CO6
4	Tổng hợp Salicylamid	[4] (Trang 36-39)	CO1, CO2, CO3, CO4,CO5,CO6
5	Kiểm định salicylamid	[4] (Trang 39-43)	CO1, CO2, CO3, CO4,CO5,CO6
6	Kiểm định vitamin B1 và B6 + Kiểm tra kết thúc học phần	[4] (Trang 43)	CO1, CO2, CO3, CO4,CO5,CO6

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, phấn, micrô, máy chiếu và loa.
- Phòng thực hành có đầy đủ hóa chất và trang thiết bị như: Bếp đun cách thủy, tủ sấy, Cân, máy chưng cất nước,...

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

Đã ký